**NỘI DUNG KIẾN THỨC TUẦN 13**

**TIẾT 49**

**THÀNH NGỮ**

**PHẦN 1:**

- Học sinh đọc kĩ SGK trang 143,144, 145

**PHẦN 2:**

**Học sinh ghi bài vào tập Bài học:**

**TIẾT 49**

**THÀNH NGỮ**

**I. TÌM HIỂU BÀI**

 **1. Thế nào là thành ngữ?**

VD: - Lên thác xuống ghềnh

 - Tham sống sợ chết

Nhận xét: + Có cấu tạo cố định

 + Biểu thị ý nghĩa hoàn chỉnh

=> Thành ngữ

 **2. Nghĩa của thành ngữ:**

- Có thể bắt nguồn từ nghĩa đen

- Thông qua một số phép chuyển nghĩa như ẩn dụ, so sánh,…

 **3. Sử dụng thành ngữ:**

**-** Thành ngữ làm chủ ngữ trong câu

VD: **Mưa to gió lớn** làm đổ cây

 CN VN

- Thành ngữ làm vị ngữ trong câu

VD: Anh ấy **há miệng mắc quai**.

 CN VN

-Thành ngữ làm phụ ngữ trong cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ

VD/144

**II. BÀI HỌC: GN1,2/144**

**III. LUYỆN TẬP:**

1. **Tìm và giải thích nghĩa của thành ngữ:**
2. sơn hào hải vị, nem công chả phượng: món ăn ngon, quý hiếm, sang trọng
3. – Khỏe như voi: rất khỏe

- tứ cố vô thân: không có người thân thích

 c) da mồi tóc sương: người đã già

**PHẦN 3:**

Học sinh hoàn tất phần BT 2,3,4/145 vào tập bài học hoặc tập bài soạn.

**TIẾT 50**

**Văn bản : MÙA XUÂN CỦA TÔI**

 **(Vũ Bằng)**

**PHẦN 1:**

Học sinh đọc kỹ văn bản, chú thích SGK/173->177

HS soạn bài theo các câu hỏi SGK/177

**PHẦN 2:**

**Học sinh ghi bài vào tập Bài học:**

**TIẾT 50**

**Văn bản : MÙA XUÂN CỦA TÔI**

 **(Vũ Bằng)**

 **I. ĐỌC- HIỂU CHÚ THÍCH:**

 **1. Tác giả:** Vũ Bằng (SGK/175)

**2. Tác phẩm**:

- Xuất xứ: trích từ thiên tùy bút “Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt” trong tập tùy bút- bút kí “Thương nhớ mười hai”

- Thể loại: tùy bút

- Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

- Bố cục: 3 phần

**II. ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN**

1. **Quy luật tình cảm của con người dành cho mùa xuân:**

- Tự nhiên như thế... không có gì lạ hết

- Ai bảo... đừng thương... ai cấm...

(điệp ngữ)

* Tình yêu của con người dành cho mùa xuân là một quy luật tất yếu
1. **Cảnh sắc và không khí mùa xuân ở đất trời và trong lòng người:**

- mưa riêu riêu, gió lành lạnh... tiếng nhạn kêu,... tiếng trống chèo,... câu hát huê tình....

- Không khí gia đình đoàn tụ, tràn ngập yêu thương...

- Nhựa sống trong người căng lên....

(miêu tả, biểu cảm, từ láy, so sánh....)

* Mùa xuân tươi đẹp mang đến sức sống mạnh mẽ cho con người và cảnh vật.
1. **Cảnh sắc mùa xuân sau ngày rằm tháng giêng:**

- Tết chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong.... nức mùi hương man mác

- Mưa xuân thay thế cho mưa phùn...

- Bầu trời tươi sáng hơn...

-> Cảm nhận tinh tế sự thay đổi của cảnh sắc thiên nhiên.

=> Tình yêu thiên nhiên sâu sắc, nỗi nhớ quê hương da diết của tác giả.

**III. TỔNG KẾT: GN/178**

 **PHẦN 3:**

Học sinh hoàn tất phần Luyện tập/178 vào tập bài học hoặc tập bài soạn.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 51:**

**ĐIỆP NGỮ**

**PHẦN 1:**

Học sinh xem và tìm hiểu các câu hỏi SGK trang 152.

**PHẦN 2:**

Học sinh ghi vào tập Bài học:

**TIẾT 51:**

**ĐIỆP NGỮ**

**I. TÌM HIỂU BÀI**

 **1. Điệp ngữ và tác dụng của điệp ngữ:**

VD: … **Nghe** xao động nắng trưa

 **Nghe** bàn chân đỡ mỏi

 **Nghe** gọi về tuổi thơ…

-> từ “nghe” lặp lại 3 lần

-> Tác dụng: làm nổi bật ý, gây cảm xúc mạnh

=> Điệp ngữ

 **2. Các dạng điệp ngữ:**

- Điệp ngữ cách quãng (VD: khổ cuối bài “Tiếng gà trưa”)

- Điệp ngữ nối tiếp (VD a/152)

- Điệp ngữ chuyển tiếp (điệp ngữ vòng) (VDb/152)

**II. BÀI HỌC: GN1,2/152**

**III. LUYỆN TẬP:**

1. a. – Điệp ngữ: một dân tộc đã gan góc, năm nay, dân tộc đó phải được…
* Khẳng định quyền được hưởng tự do, độc lập của dân tộc ta.

b. điệp ngữ: đi cấy, trông

=> Nhấn mạnh nỗi vất vả nhiều bề của người nông dân.

 2. – Điệp ngữ cách quãng: xa nhau

 - Điệp ngữ chuyển tiếp: một giấc mơ

 **PHẦN 3:**

Học sinh hoàn tất phần BT 3,4/153 vào tập bài học hoặc tập bài soạn.

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**TIẾT 52: LUYỆN TẬP (CÓ THỂ KẾT HỢP KTTX)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_HẾT\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**